

UNIT 3: FRIENDS – Period 28,29,30

I/ New words

No.	Word	Pronunciation	Type	Meaning
1.	play badminton	/pleɪ 'bædmɪntən/	v	cầu lông
2.	have a barbecue	/hæv ə 'bɑːbɪkjʊː/	v	thịt nướng
3.	beach	/biːtʃ/	n	bãi biển
4.	make a cake	/meɪk keɪk/	v	làm bánh ngọt
5.	go to the mall	/gəʊ tuː ðə mɔːl/	v	đi trung tâm thương mại
6.	watch a movie	/wɒtʃ ə 'muːvi/	v	xem phim
7.	have a party	/hæv ə 'pɑːti/	v	có/ dự bữa tiệc
8.	pizza	/'piːtsə/	n	bánh pizza
9.	go swimming	/gəʊ 'swɪmɪŋ/	v	đi bơi
10.	watch television	/wɒtʃ 'telɪ,vɪʒən /	v	xem ti vi
11.	play video games	/pleɪ 'vɪdɪəʊ geɪm/	v	chơi điện tử

II/ Grammar

Thì hiện tại tiếp diễn diễn tả tương lai (the present tenses for future)

Có thể thấy cả hai thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn đều có thể dùng để diễn tả những hành động, sự việc, trong tương lai. Hãy cùng so sánh sự khác biệt qua bảng dưới đây:

Thì hiện tại đơn	Thì hiện tại tiếp diễn
Nói về lịch làm việc, thời gian biểu..... (chẳng hạn như giao thông công cộng, phim....)	Nói về những hành động đã chuẩn bị kế hoạch sẵn, thường có thời gian cụ thể hoặc một kế hoạch lớn, quan trọng đã quyết định làm, thường có thời gian xác định.
Ví dụ: - What time does the train leave tomorrow? <i>Ngày mai đoàn tàu sẽ khởi hành lúc mấy giờ?</i> - The film starts at 8.15 this evening. <i>Cuốn phim sẽ bắt đầu lúc 8h15 tối nay.</i>	Ví dụ: - What time are you leaving tomorrow? <i>Ngày mai bạn sẽ đi lúc mấy giờ?</i> - I'm going to the cinema this evening. <i>Tối nay tôi sẽ đi xem phim.</i>

II/ Exercises

Exercise 1: Choose the best answer to complete the sentence.

1. Andrew has just started evening classes. He _____ German.

- A. are learning B. is learning C. am learning D. learning

2. The workers _____ a new house right now.

- A. are building B. am building C. is building D. build

3. Tom _____ two poems at the moment.

- A. are writing B. are writeing C. is writeing D. is writing

4. The chief engineer _____ all the workers of the plant now.

- A. is instructing B. are instructing C. instructs D. instruct

5. He _____ his pictures at the moment.

- A. isn't paint B. isn't painting C. aren't painting D. don't painting

6. We _____ the herbs in the garden at present.

- A. don't plant B. doesn't plant C. isn't planting D. aren't planting

7. They _____ the artificial flowers of silk now?

- A. Are... makeing B. Are... making C. Is... making D. Is... making

8. Your father _____ your motorbike at the moment.

- A. is repairing B. are repairing C. don't repair D. doesn't repair

9. Look! The man _____ the children to the cinema.

- A. is takeing B. are taking C. is taking D. are takeing

10. Listen! The teacher _____ a new lesson to us.

- A. is explaining B. are explaining C. explain D. explains

11. They _____ tomorrow.

- A. are coming B. is coming C. coming D. comes

Exercise 2: Read and complete the text using the present continuous

I (wear) green trousers and shoes a red beetle and a pink T-shirt with a big heart on it. I (wear) sun glasses. I has got long straight brown hair.

I (look at) my friend Julia. Julia (wear) blue trousers, a red belt, a light blue T-shirt and white trainers. She (wear) a light blue handkerchief on his head and she (carry) my green handbag. She (eat) an ice cream. She has got straight blond hair.

My friend Jane (wear) a red long sleeves T- shirt, a long orange skirt and yellow boots. She (carry) Julia's light blue bag. She (talk) on her cell phone. She (call) her boyfriend, Paul. She has got short wavy brown hair. I(carry) neither Julia's bag nor Jane's handbag because I hold some bags with presents we have bought.



PRONUNCIATION



- Ngữ điệu với các câu hỏi có từ để hỏi như "What, when, where, why....." có ngữ điệu đi xuống.

Practice the conversation and you can replace the underline words.

Matt : What are you doing on Saturday?

Lisa : I'm having a barbecue. Do you want to come?

Matt: Sorry, I can't. I'm watching a movie with Jack,

Lisa: What about Tuesday?

Matt: I'm free. Why?

Lisa: I'm having a party. Do you want to come?

Matt: Sure!

Lisa: Great! Talk to you later.



make a cake



go shopping



play badminton



watch a movie



play at the park



have a picnic